

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH số 816-QĐ/HĐNN7
ngày 28-4-1987 về việc cử đồng
chí Hồ Ngọc Nhường giữ chức
Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng
Bộ trưởng.

HỘI ĐỒNG NHÀ NƯỚC NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

*Căn cứ vào điều 100 của Hiến pháp
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt
Nam ;
Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng
Bộ trưởng.*

QUYẾT ĐỊNH :

Cử đồng chí Hồ Ngọc Nhường, Phó Chủ
nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, giữ
chức Chủ nhiệm Văn phòng Hội đồng Bộ
trưởng.

Hội đồng Nhà nước
nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Chủ tịch
TRƯỜNG-CHINH

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

**NGHỊ QUYẾT của Hội đồng Bộ
trưởng số 63 - HĐBT ngày
11-4-1987 về việc đẩy mạnh hoạt
động du lịch và chấn chỉnh tổ
chức quản lý công tác du lịch.**

Từ ngày thành lập đến nay, ngành du
lịch đã phấn đấu cải tạo và xây dựng được
một số cơ sở vật chất — kỹ thuật, đào

tạo được một đội ngũ cán bộ, công nhân
viên chuyên ngành, phục vụ tương đối
tốt các đoàn khách nước ngoài vào công
tác, thăm hữu nghị, tham quan du lịch
và khai thác dầu khí ở nước ta. Qua đó,
ngành du lịch đã góp phần giới thiệu với
khách nước ngoài về đất nước và con
người Việt Nam.

Hoạt động du lịch vừa qua cũng đáp ứng
được một phần nhu cầu tham quan, giải
trí, nghỉ ngơi của nhân dân lao động trong
nước, kiều bào ở nước ngoài, góp phần
đẩy mạnh giao lưu tình cảm, giáo dục
tinh thần yêu nước, truyền thống cách
mạng của dân tộc Việt Nam.

Tuy nhiên, hoạt động du lịch của nước
ta còn nhiều tồn tại, thiếu sót, tập trung
trên một số mặt chính sau đây :

1. Chưa nhận thức đầy đủ về vị trí
tính chất và tác dụng tổng hợp trên các
mặt chính trị, kinh tế, xã hội của hoạt
động du lịch, do đó chưa đề ra được một
chiến lược phát triển du lịch tương đối
lâu dài, động viên khả năng của các ngành
các cấp cho việc xây dựng và phát triển
du lịch.

2. Cơ sở vật chất — kỹ thuật phục vụ
cho hoạt động du lịch còn thiếu thốn,
nhất là ở Thủ đô Hà Nội và ở các trung
tâm du lịch nổi tiếng như Hạ Long, Huế...
nhiều khách sạn có tiện nghi tương đối
đầy đủ không được tổ chức quản lý
tốt, đề xuống cấp nhanh chóng; nhiều
danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử
có giá trị cao chưa được tu bổ, tôn tạo,
bảo dưỡng; điều kiện đi lại chưa được
thuận tiện. Nội dung các hoạt động du lịch
còn nghèo nàn, chất lượng phục vụ còn
thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu của
khách du lịch, nhất là khách quốc tế.
Hiệu quả kinh doanh du lịch thấp.

3. Một số nguyên tắc, thủ tục về xuất
nhập cảnh, hải quan, đi lại trong nước,
quay phim, chụp ảnh... đang áp dụng đối
với khách du lịch còn gò bó, phiền hà,
ảnh hưởng đến việc thu hút khách du
lịch nước ngoài vào nước ta. Quan

www.ThuVienPhapLuat.com
Tel: +84-8-3845 6684

hệ phối hợp giữa ngành du lịch với các ngành có liên quan đến hoạt động du lịch như Ngoại giao, Nội vụ, Hải quan, Giao thông vận tải, Hàng không... chưa ăn khớp; nội dung trách nhiệm chưa được quy định cụ thể.

4. Tổ chức bộ máy của ngành du lịch chưa ngang tầm với nhiệm vụ được giao. Chức năng quản lý Nhà nước, quản lý kinh doanh cũng như mối quan hệ giữa Trung ương và địa phương trong ngành du lịch chưa được xác định rõ ràng. Đội ngũ cán bộ trong ngành, nhất là cán bộ quản lý khách sạn, cán bộ nghiên cứu kinh tế, tuyên truyền, hướng dẫn, phục vụ khách du lịch còn thiếu và yếu, số đông chưa qua đào tạo chuyên ngành, trình độ ngoại ngữ, trình độ chính trị, kiến thức kinh tế, văn hóa, xã hội rất hạn chế.

5. Quan hệ hợp tác của ngành du lịch nước ta với các tổ chức du lịch và hàng không nước ngoài, với các tổ chức du lịch của thế giới (OMT), khu vực và hệ thống xã hội chủ nghĩa (Sportuss) chưa được mở rộng, chưa có nội dung thiết thực, cụ thể, nhằm thu hút được nhiều khách du lịch nước ngoài vào Việt Nam.

Để thực hiện tốt phương hướng phát triển du lịch do Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI đề ra: «Nhanh chóng khai thác các điều kiện thuận lợi của đất nước để mở rộng du lịch bằng vốn đầu tư trong nước và hợp tác với nước ngoài», nhằm giới thiệu với khách nước ngoài về đất nước và con người Việt Nam, củng cố tình yêu quê hương, đất nước của đồng bào Việt Nam sống ở nước ngoài, giáo dục truyền thống cách mạng, lòng yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, góp phần tái sản xuất mở rộng sức lao động của nhân dân, tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước (cả ngoại tệ và tiền Việt Nam), cần phải nhanh chóng khắc phục những tồn tại, thiếu sót trên và thực hiện tốt những điểm sau đây:

1. Tổng cục Du lịch có trách nhiệm soạn thảo chiến lược dài hạn phát triển du lịch, trong đó cần xác định quan điểm mở rộng du lịch phải gắn chặt hiệu quả kinh tế với lợi ích chính trị, văn hóa, an ninh của đất nước. Trong những năm trước mắt (1986 — 1990 và 1991 — 1995), cần có kế hoạch, biện pháp khẩn trương triển khai đón nhận khách du lịch nước ngoài từ các nước xã hội chủ nghĩa, từ các nước Đông, Đông — Nam và Nam Á, các nước Tây Âu, Bắc Mỹ và người Việt Nam định cư ở nước ngoài về thăm Tổ quốc.

Có kế hoạch hợp tác chặt chẽ với hai nước Lào và Cam-pu-chia, sớm hình thành và hoàn chỉnh các tuyến du lịch ba nước Đông Dương, đưa du lịch ba nước Đông Dương cùng phát triển.

Từng bước tạo điều kiện cho công dân Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài, trước hết là đến các nước xã hội chủ nghĩa anh em.

Đối với du lịch trong nước, chú ý phát triển du lịch giữa hai miền Nam — Bắc giữa miền ngược và miền xuôi; ổn định dẫn các tuyến tham quan có tính giáo dục cao, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của dân tộc cho thế hệ trẻ.

2. Xóa bỏ những chế độ, thủ tục phiền hà đang gò bó, hạn chế hoạt động du lịch. Ban hành kịp thời quy chế liên ngành (Du lịch, Nội vụ, Ngoại giao, Hải quan) về nhập xuất cảnh, thủ tục hải quan và các thủ tục đi lại trong nước; về quay phim, chụp ảnh, tiếp xúc, v.v... tạo điều kiện thuận tiện cho khách, phù hợp với các Công ước, với hiến chương du lịch và tập quán du lịch quốc tế, đồng thời vẫn bảo đảm an ninh Tổ quốc.

3. Tích cực xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật cho ngành du lịch theo phương châm lấy ngắn nuôi dài, từng bước và có trọng điểm để khắc phục sự mất cân đối về buồng giường, trên các tuyến du lịch, nhất là tại một số nơi có danh tiếng như Hà Nội, Hạ Long, Huế, Nha Trang...

Trước hết phải sử dụng tốt các cơ sở hiện có của ngành du lịch, phục hồi các khách sạn, nhà nghỉ và những cơ sở có đủ tiện nghi chưa được sử dụng hợp lý để kinh doanh du lịch. Từng bước khai thác nhà ở và khả năng nghề nghiệp của cán bộ, nhân dân tạo thêm cơ sở phục vụ khách.

Đề có nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ sở vật chất — kỹ thuật, ngoài vốn tự có và vốn vay Ngân hàng, ngành du lịch được mở rộng quan hệ hợp tác với các Công ty nước ngoài, kể cả hình thức vay vốn ngoại tệ hoặc liên doanh trên cơ sở cùng có lợi. Ngành du lịch được liên doanh, liên kết với các ngành và địa phương hữu quan để phát huy sức mạnh tổng hợp cho sự nghiệp phát triển du lịch.

4. Mở rộng quyền tự chủ về tài chính của ngành và các cơ sở kinh doanh du lịch. Từ nay đến năm 1990, cho phép ngành du lịch kết hối cho ngân sách Nhà nước Trung ương 20% doanh thu ngoại tệ và các khoản thuế hoặc thu quốc doanh (bằng tiền trong nước); phần còn lại ngành du lịch được sử dụng để tái sản xuất mở rộng và trích một tỷ lệ thích đáng để khuyến khích các địa phương và các ngành khác có tham gia phát triển du lịch.

Riêng đối với số kim ngạch thu được qua nguồn vốn vay của Ngân hàng trong nước hoặc hợp tác và vay của nước ngoài thì được phép miễn kết hối cho đến khi ngành du lịch trả xong các khoản nợ đó.

Ngành du lịch được sử dụng một tỷ giá du lịch đối với khách quốc tế và người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước du lịch. Tỷ giá du lịch được điều chỉnh trong mối tương quan với tỷ giá xuất khẩu và tỷ giá kiều hối.

5. Nhanh chóng chấn chỉnh hệ thống quản lý du lịch từ Trung ương đến địa phương và cơ sở theo hướng xóa bỏ tập trung quan liêu bao cấp, chuyển hẳn sang

hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa; phân biệt rõ chức năng quản lý Nhà nước của Tổng cục Du lịch với quyền tự chủ kinh doanh của các tổ chức kinh doanh du lịch, nhằm vừa bảo đảm sự quản lý thống nhất của Trung ương về đường lối chính sách, vừa phát huy tính chủ động sáng tạo của cơ sở.

Cụ thể là:

a) Về mặt quản lý Nhà nước:

Củng cố Tổng cục Du lịch để có thể thực hiện tốt hơn nữa vai trò của một cơ quan giúp Hội đồng Bộ trưởng quản lý thống nhất công tác du lịch trong cả nước.

b) Về mặt quản lý kinh doanh:

— Hình thành mười trung tâm du lịch đối ngoại là Hà Nội, Hạ Long, Hải Phòng, Huế, Đà Nẵng, Nha Trang, Đà Lạt, Vũng Tàu — Côn Đảo, Cần Thơ, thành phố Hồ Chí Minh. Tập trung đầu tư để mỗi trung tâm thực sự là một cụm điểm du lịch có sức hấp dẫn, thuận tiện và an toàn. Ở mỗi trung tâm, thành lập một Công ty (có thể là Công ty hợp doanh) để huy động nguồn vốn, cơ sở vật chất kỹ thuật, sức lao động từ các thành phần kinh tế khác nhau, từ các ngành và các đoàn thể quần chúng.

— Thành lập Tổng Công ty Du lịch (đối ngoại) Việt Nam hay Liên hiệp các Công ty Du lịch (đối ngoại) Việt Nam (Vietnam Tourism) trực thuộc Tổng cục Du lịch Việt Nam, bao gồm các Công ty Du lịch ở mười trung tâm nói trên. Tổng Công ty Du lịch (đối ngoại) Việt Nam có nhiệm vụ thống nhất quản lý khách du lịch là người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài, từ đầu vào đến đầu ra, và tổ chức cho công dân Việt Nam đi du lịch ở nước ngoài.

— Ở những địa phương không phải là trung tâm du lịch, tùy điều kiện cụ thể mà có thể thành lập một tổ chức kinh doanh du lịch thích hợp.

— Các Công ty du lịch trực thuộc Tổng Công ty du lịch (đối ngoại) Việt Nam, các tổ chức kinh doanh du lịch thuộc địa phương và trung tâm du lịch thanh niên, Trung tâm du lịch Công đoàn có thể trực tiếp ký với nhau những hợp đồng đưa đón khách du lịch. Từ đó hình thành mạng lưới các tổ chức kinh doanh du lịch, bảo đảm đáp ứng yêu cầu du lịch của nhân dân trong nước và của khách du lịch từ nước ngoài vào.

6. Tổng cục Du lịch khẩn trương nghiên cứu xây dựng Điều lệ tổ chức và hoạt động của ngành trình Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành trong quý II năm 1987.

Gấp rút xây dựng chức danh tiêu chuẩn, có kế hoạch đào tạo đội ngũ cán bộ, công nhân viên, trước mắt là cán bộ quản lý khách sạn, hướng dẫn, nghiên cứu thị trường có phẩm chất chính trị tốt, có ý thức và kiến thức về bảo vệ an ninh, thông thạo về kinh doanh du lịch và dịch vụ khác, có hiểu biết rộng về các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội và giới ngoại ngữ.

7. Đề bảo đảm sự phát triển du lịch được đồng bộ, đúng phương hướng nhiệm vụ và mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ kế hoạch, hàng năm, Phó Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng phụ trách kinh tế đối ngoại sẽ chủ trì cuộc họp gồm thủ trưởng các ngành Tổng cục Du lịch, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Bộ Ngoại giao, Bộ Nội vụ, Tổng cục Hải quan, Bộ Ngoại thương, Bộ Nội thương, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Hàng không dân dụng đề kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch phát triển du lịch của thời kỳ trước và xác định mục tiêu kế hoạch phát triển du lịch cho thời kỳ tới. Tổng cục Du lịch có trách nhiệm chuẩn bị nội dung cho các cuộc hội nghị này.

Hội đồng Bộ trưởng yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng và Chủ tịch Ủy ban

Nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm phối hợp, cộng tác chặt chẽ với Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch để triển khai thực hiện tốt Nghị quyết này.

T.M. Hội đồng Bộ trưởng
K.T. Chủ tịch
Phó Chủ tịch
VÕ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Hội đồng Bộ trưởng số 70-HĐBT ngày 30-4-1987 quy định việc bảo vệ an toàn lưới điện cao áp.

HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng Bộ trưởng ngày 4-7-1981;

Đề đề cao ý thức trách nhiệm của các cơ quan Nhà nước (kể cả cơ quan quản lý điện lực) và nhân dân trong việc bảo vệ lưới điện cao áp;

Xét đề nghị của Bộ Điện lực trong văn bản số 1299-ĐL/KT ngày 13-10-1986,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.— Nay quy định việc bảo vệ an toàn các lưới điện cao áp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, nhằm bảo vệ tài sản Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân; bảo đảm cung cấp điện liên tục, an toàn.

Điều 2.— Lưới điện cao áp nói trong Nghị định này bao gồm lưới điện cao áp có điện áp từ 1.000V đến 220KV (230KV)